

Số: 1789/TB-SGDĐT

Kiên Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Triển khai thực hiện Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định số 1366/QĐ-UBND, có tổng số 125 quy trình nội bộ. Trong đó, có 82 Quy trình nội bộ cấp tỉnh⁽¹⁾, 38 Quy trình nội bộ cấp huyện⁽²⁾ và 05 Quy trình nội bộ cấp xã⁽³⁾. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các phòng thuộc Sở GDĐT, các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GDĐT thực hiện:

1. Tuyên truyền⁽⁴⁾ nội dung của Quyết định số 1366/QĐ-UBND nêu trên đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh biết, thực hiện khi có yêu cầu; nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn các cá nhân có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính truy cập, khai thác, tìm hiểu và thực hiện theo các quy trình đã hướng dẫn đã được đăng tải trên Trang Thông tin của Sở GDĐT⁽⁵⁾ và đăng tải trên “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kiên Giang”⁽⁶⁾. Địa chỉ truy cập: <https://dichvucong.kiengiang.gov.vn/>.

2. Đối với các Quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, giao nhiệm vụ thực hiện như sau: Phòng Tổ chức cán bộ: 51 Quy

¹ Áp dụng theo các TTHC đã ban hành tại 05 Quyết định của UBND tỉnh: (i) Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 về Công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc ngành GDĐT áp dụng trên địa bàn tỉnh KG; (ii) Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc ngành GDĐT áp dụng trên địa bàn tỉnh KG; (iii) Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh KG; (iv) Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi, tuyển sinh thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh KG; (v) Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi, tuyển sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh KG.

² Áp dụng theo các TTHC đã ban hành tại 03 Quyết định của UBND tỉnh: (i) Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 về Công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc ngành GDĐT áp dụng trên địa bàn tỉnh KG; (ii) Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc ngành GDĐT áp dụng trên địa bàn tỉnh KG; (iii) Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh KG.

³ Áp dụng theo các TTHC đã ban hành tại Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 về Công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc ngành GDĐT áp dụng trên địa bàn tỉnh KG.

⁴ Tuyên truyền với các phương thức phù hợp; đăng Trang Thông tin của đơn vị...

⁵ link: <https://sgddt.kiengiang.gov.vn/trang/VanBan/vanbachidaodieuhanh.aspx>

⁶ Ngày 06/12/2022, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 3060/QĐ-UBND về việc Đổi tên “Công dịch vụ công và hệ thống Một cửa điện tử tỉnh Kiên Giang” thành “Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh KG”.

trình; Phòng Kế hoạch tài chính: 05 Quy trình; Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục: 14 Quy trình; Phòng Giáo dục trung học và Giáo dục thường xuyên: 11 Quy trình; Phòng Giáo dục tiểu học và Giáo dục mầm non: 01 Quy trình (*Phụ lục 1 kèm theo*).

3. Đối với các Quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: Giao các phòng chuyên môn thuộc Sở GDĐT: Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Kế hoạch tài chính, Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục, Phòng Giáo dục tiểu học và Giáo dục mầm non, Phòng Giáo dục trung học và Giáo dục thường xuyên (*Phụ lục 2 kèm theo*) hỗ trợ về mặt chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính nếu địa phương có khó khăn.

4. Đối với các Quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: Giao Phòng GDĐT hỗ trợ về mặt chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính nếu địa phương có khó khăn.

Trên đây là Thông báo của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Các Phòng GDĐT;
- Cơ sở GD trực thuộc;
- Website;
- Lưu: VT, lahuy.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huyền Văn Hóa

PHỤ LỤC 1
Phân công các phòng thuộc Sở GDĐT phụ trách nội dung các
quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh
(Kèm theo Thông báo số 1789/TB-SGDĐT ngày 07 tháng 6 năm 2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Đơn vị phụ trách
I	LĨNH VỰC: LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC (10 TTHC)	
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	Phòng TCCB
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	Phòng TCCB
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	Phòng TCCB
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông	Phòng TCCB
5	Giải thể trường trung học phổ thông	Phòng TCCB
6	Tuyển sinh trung học phổ thông	Phòng GDTrH&GDTX
7	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Phòng GDTrH&GDTX
8	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông <i>Theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 21/4/2022</i>	Phòng GDTrH&GDTX
9	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước <i>Theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 21/4/2022</i>	Phòng GDTrH&GDTX
10	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài <i>Theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 21/4/2022</i>	Phòng GDTrH&GDTX
II	LĨNH VỰC: GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (08 TTHC)	
1	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	Phòng TCCB
2	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm	Phòng TCCB
3	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)	Phòng TCCB



[Handwritten signature]

4	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Phòng TCCB
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Phòng TCCB
6	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Phòng TCCB
7	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	Phòng TCCB
8	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	Phòng TCCB
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC DÂN TỘC (04 TTHC)	
1	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	Phòng TCCB
2	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	Phòng TCCB
3	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	Phòng TCCB
4	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Phòng TCCB
IV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN (04 TTHC)	
1	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh	Phòng TCCB
2	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	Phòng TCCB
3	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên	Phòng TCCB
4	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	Phòng TCCB
V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC (20 TTHC)	
1	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	Phòng TCCB
2	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	Phòng TCCB
3	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	Phòng TCCB

4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên	Phòng TCCB
5	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	Phòng TCCB
6	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương	Phòng TCCB
7	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	Phòng TCCB
8	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	Phòng GDTrH&GDTX
9	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	Phòng GDTrH&GDTX
10	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	Phòng TCCB
11	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Phòng TCCB
12	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	Phòng TCCB
13	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	Phòng TCCB
14	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục trở lại	Phòng TCCB
15	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	Phòng TCCB
16	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Phòng GDTrH&GDTX
17	Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Phòng GDTrH&GDTX
18	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Phòng TCCB
19	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Phòng TCCB
20	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	Phòng TCCB
VI	LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (04 TTHC)	
1	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng	Phòng Khảo thí

DỤC
 TẠO
 GIÁO

	giáo dục	và QLCLGD
2	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Khảo thí và QLCLGD
3	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Khảo thí và QLCLGD
4	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Phòng Khảo thí và QLCLGD
VII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN (11 TTHC)	
1	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	Phòng Khảo thí và QLCLGD
2	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Phòng Khảo thí và QLCLGD
3	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	Phòng Khảo thí và QLCLGD
4	Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên	Phòng TCCB
5	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Phòng GDTH&GDMN
6	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Phòng GDTrH&GDTX
7	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Phòng KHTC
8	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học <i>Theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 06/4/2023</i>	Phòng KHTC
9	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số <i>Theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 06/4/2023</i>	Phòng KHTC
10	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh <i>Theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 06/4/2023</i>	Phòng KHTC



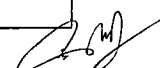
[Handwritten signature]

11	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người <i>Theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 06/4/2023</i>	Phòng KHTC
VIII LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI (12 TTHC)		
1	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài	Phòng TCCB
2	Phê duyệt liên kết giáo dục	Phòng TCCB
3	Gia hạn, điều chỉnh liên kết giáo dục	Phòng TCCB
4	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	Phòng TCCB
5	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Phòng TCCB
6	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Phòng TCCB
7	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Phòng TCCB
8	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Phòng TCCB
9	Cho phép hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Phòng TCCB
10	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Phòng TCCB
11	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Phòng TCCB
12	Chấm dứt hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Phòng TCCB



[Handwritten signature]

IX	LĨNH VỰC QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH (06 TTHC)	
1	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Phòng Khảo thí và QLCLGD
2	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú <i>Theo Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 11/4/2023</i>	Phòng GDTrH&GDTX
3	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Phòng Khảo thí và QLCLGD
4	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông <i>Theo Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 16/5/2023</i>	Phòng Khảo thí và QLCLGD
5	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Phòng Khảo thí và QLCLGD
6	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	Phòng TCCB
X	LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ (03 TTHC)	
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Phòng Khảo thí và QLCLGD
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Phòng Khảo thí và QLCLGD
3	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	Phòng Khảo thí và QLCLGD



X
 GIÁ
 Đ
 K

PHỤ LỤC 2
Phân công các phòng thuộc Sở GDĐT hỗ trợ về mặt chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính nếu địa phương có khó khăn
(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Phân công hỗ trợ
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON (05 TTHC)	
1	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Phòng TCCB
2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Phòng TCCB
3	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Phòng TCCB
4	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Phòng TCCB
5	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Phòng TCCB
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC (06 TTHC)	
1	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	Phòng TCCB
2	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Phòng TCCB
3	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Phòng TCCB
4	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Phòng TCCB
5	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Phòng TCCB
6	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Phòng GDTH&GDMN
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC (11 TTHC)	
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	Phòng TCCB

H.C.
 SỞ
 GD
 ĐT
 TP
 HỒ
 CHÍ
 MINH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Phân công hỗ trợ
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Phòng TCCB
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	Phòng TCCB
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	Phòng TCCB
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Phòng TCCB
6	Tuyển sinh trung học cơ sở	Phòng GDTrH&GDTX
7	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Phòng GDTrH&GDTX
8	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Phòng GDTrH&GDTX
9	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở <i>Theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 21/4/2022</i>	Phòng GDTrH&GDTX
10	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước <i>Theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 21/4/2022</i>	Phòng GDTrH&GDTX
11	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài <i>Theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 21/4/2022</i>	Phòng GDTrH&GDTX
IV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC DÂN TỘC (05 TTHC)	
1	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Phòng TCCB
2	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	Phòng TCCB
3	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	Phòng TCCB
4	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	Phòng TCCB
5	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Phòng GDTrH&GDTX
V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC (02 TTHC)	
1	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Phòng GDTrH&GDTX và Phòng TCCB
2	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Phòng TCCB
VI	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN (09 TTHC)	



 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 VIỆT NAM

Handwritten signature

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Phân công hỗ trợ
1	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Phòng GDTH&GDMN
2	Quy trình đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã	Phòng GDT&H&GDTX
3	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Phòng TCCB
4	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Phòng TCCB
5	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn <i>Theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 06/4/2023</i>	Phòng KHTC và Phòng GDTH&GDMN
6	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số ít người <i>Theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 06/4/2023</i>	Phòng KHTC, Phòng GDTH&GDMN và Phòng GDTH&GDMN
7	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo <i>Theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 06/4/2023</i>	Phòng KHTC và Phòng GDTH&GDMN
8	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp <i>Theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 06/4/2023</i>	Phòng KHTC và Phòng GDTH&GDMN
9	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Phòng KHTC và Phòng GDTH&GDMN